

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội
giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 51/TTr-SXD ngày 18 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với những nội dung chính như sau:

1. Vị trí, khu vực, số lượng các dự án phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn đến năm 2025; bao gồm:

a) Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội đang triển khai (*Phụ lục I kèm theo*);

b) Vị trí, khu vực phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội (*Phụ lục II kèm theo*).

Trường hợp có bổ sung hoặc điều chỉnh vị trí, khu vực phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn đến năm 2025 (*các chỉ tiêu tính từ năm 2021 đến năm 2025*)

a) Xây dựng 10.000 căn nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; tương ứng khoảng 800.000 m² sàn.

b) Vốn đầu tư: 10.155 tỷ đồng, từ nguồn vốn của Nhà nước (*Quỹ phát triển nhà ở của tỉnh, các nguồn khác*), các doanh nghiệp và huy động khác.

c) Hàng năm, các địa phương: Biên Hòa, Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, mỗi địa phương thực hiện lựa chọn chủ đầu tư cho từ 02-03 dự án nhà ở; các địa phương: Long Khánh, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán, mỗi địa phương thực hiện các thủ tục chấp thuận đầu tư cho từ 01-02 dự án nhà ở để lựa chọn chủ đầu tư.

d) Chính quyền địa phương các huyện, thành phố tập trung nâng cao chất lượng nhà ở trợ hiện hữu đảm bảo quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quy hoạch xây dựng và đất đai

- Khi lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp, quy hoạch xây dựng khu nghiên cứu, đào tạo phải xác định rõ diện tích đất xây dựng nhà ở:

+ Trong quy hoạch đô thị phải xác định cụ thể diện tích đất để phát triển từng loại nhà ở, đặc biệt là đất để xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

+ Quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp phải gắn với quy hoạch phát triển nhà ở và thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động làm việc tại Khu công nghiệp.

+ Quy hoạch xây dựng khu nghiên cứu đào tạo phải gắn với quy hoạch nhà ở cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Rà soát, kiểm soát chặt chẽ các chủ đầu tư nhà ở thương mại dành quỹ đất 20% để phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội. Trường hợp chủ đầu tư các dự án nhà ở không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện theo tiến độ đã được phê duyệt, thực hiện thu hồi và giao các nhà đầu tư có năng lực để triển khai đầu tư xây dựng, tránh lãng phí quỹ đất.

- Rà soát, lựa chọn vị trí quỹ đất công phù hợp để phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; rà soát các Khu công nghiệp chưa sử dụng hết diện tích đất công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp đó để dành phần diện tích đất phát triển nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động tại Khu công nghiệp.

b) Giải pháp về vốn

- Nguồn vốn phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư được huy động từ các nguồn sau đây:

+ Vốn từ Quỹ phát triển nhà ở của tỉnh;

+ Ngân sách địa phương theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Vốn đầu tư trực tiếp từ ngân sách trung ương; vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có); quỹ của Bộ Quốc phòng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có); phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, công trái nhà ở; huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

+ Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và các nguồn vốn khác vay của nước ngoài (nếu có).

- Nguồn vốn ngoài ngân sách do các thành phần kinh tế (bao gồm cả hộ gia đình, cá nhân) tham gia đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội huy động, gồm:

+ Vốn tự có của chủ đầu tư dự án hoặc của hộ gia đình, cá nhân;

+ Vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc từ các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định.

+ Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của doanh nghiệp đầu tư;

+ Vay vốn thương mại của các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

+ Vay từ Quỹ phát triển nhà ở của tỉnh, quỹ của Bộ Quốc phòng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có);

+ Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Vốn của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam để triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất”

theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Giải pháp về hình thức phát triển nhà ở cho công nhân

- Triển khai thực hiện Đề án “*Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất*”: Đầu tư xây dựng nhà ở lưu trú cho công nhân, nhà trẻ, siêu thị và các công trình văn hóa, thể thao, phục vụ công nhân trong các Khu công nghiệp (Đề án do Tổng Liên đoàn Lao động chủ trì thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp).
- Khuyến khích cộng đồng dân cư quanh vùng có Khu công nghiệp vận dụng thiết kế mẫu các nhà ở đạt chuẩn, xây dựng thống nhất phù hợp với khả năng đầu và nhu cầu tối thiểu của người lao động.
- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở để cho các đối tượng là người lao động làm việc trong Khu công nghiệp thuê, mua, thuê mua; nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp được đầu tư xây dựng phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn về diện tích, chất lượng công trình, mỹ quan, an toàn và môi trường theo quy định của pháp luật.
- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người lao động làm việc trong Khu công nghiệp sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, xã hội, văn hóa, thể thao trên địa bàn. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp gắn liền với phương án phát triển hệ thống Khu công nghiệp trong quy hoạch tỉnh và đảm bảo quỹ đất để thực hiện phương án.
- Khuyến khích nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong Khu công nghiệp mua, thuê, thuê mua nhà ở để cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp sử dụng, thuê, mua lại, thuê lại.
- Chi phí đầu tư xây dựng, vận hành hoặc mua, thuê mua, thuê nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối với Khu công nghiệp của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong Khu công nghiệp là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về xây dựng nhà ở xã hội và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Đối với các Khu công nghiệp chưa thành lập: Các Công ty đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp có trách nhiệm đầu tư hạ tầng khu nhà ở công nhân gắn với Khu công nghiệp đó; chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở công nhân gắn

với chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp; tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng khu nhà ở công nhân gắn liền với tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng của Khu công nghiệp. Công ty đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp đầu tư xây dựng, hoặc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất xây dựng nhà ở và các thiết chế cho công nhân.

- Đối với các Khu công nghiệp đã thành lập: Tiếp tục rà soát quỹ đất dịch vụ chưa sử dụng trong các Khu công nghiệp để sử dụng vào mục tiêu nhà lưu trú công nhân Khu công nghiệp đó.

- Nhà nước trực tiếp đầu tư và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động (*gọi tắt là doanh nghiệp*) tham gia đầu tư nhà ở cho công nhân, theo các mô hình sau:

+ Mô hình 1: Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư để đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân thuê. Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt đối tượng thuê và duyệt giá cho thuê nhà ở.

+ Mô hình 2:

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư để đầu tư xây dựng nhà ở cho doanh nghiệp thuê để cho công nhân của doanh nghiệp thuê lại.

- Đối tượng được thuê nhà ở: Doanh nghiệp chỉ được bố trí cho công nhân, người lao động của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về đối tượng được bố trí.

- Giá cho thuê nhà ở: Doanh nghiệp bố trí cho công nhân ở miễn phí, hoặc cho công nhân thuê với giá không kinh doanh. Trường hợp có thu tiền thuê nhà thì không được thu cao hơn giá do Sở Tài chính thẩm định; giá được thẩm định là giá bảo toàn vốn.

+ Mô hình 3:

- Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; sau đó cho doanh nghiệp thuê lại hạ tầng để xây dựng nhà ở cho công nhân thuê.

- Đối tượng được thuê và giá cho thuê nhà ở: Doanh nghiệp phải thực hiện như mô hình 2.

+ Mô hình 4:

- Các doanh nghiệp được quyền đăng ký thuê nhà ở với Ủy ban nhân dân tỉnh và ứng trước chi phí đầu tư xây dựng nhà ở công nhân. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư để đầu tư xây dựng nhà ở cho doanh nghiệp thuê để cho công nhân của doanh nghiệp thuê lại.

- Đối tượng được thuê và giá cho thuê nhà ở: Doanh nghiệp phải thực hiện như mô hình 2.

+ Mô hình 5: Phát triển mô hình Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ. Việc phát triển Khu công nghiệp không tách rời phát triển khu hạ tầng xã hội liền kề, kèm dịch vụ hỗ trợ cho Khu công nghiệp để đảm bảo an sinh cho công nhân được thuê, mua nhà ở để an cư, lập nghiệp lâu dài.

+ Mô hình 6: Nhà nước thực hiện lập quy hoạch và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

d) Giải pháp về hình thức phát triển nhà ở xã hội

- Hình thức nhà nước đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua.

- Hình thức phát triển nhà ở xã hội theo dự án để bán, cho thuê, cho thuê mua không thuộc nguồn vốn Nhà nước. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thông qua đấu thầu hoặc chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Đối với sinh viên, học sinh: Các cơ sở đào tạo đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng quy mô ký túc xá hiện có để đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho sinh viên, học sinh.

- Đối với đối tượng người có công với cách mạng và người nghèo khu vực nông thôn: Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo các Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ; kết hợp linh hoạt giữa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân thông qua các hình thức như hỗ trợ kinh phí, vật liệu, nhân công trong xây dựng nhà ở hoặc tặng nhà ở đại đoàn kết.

- Đối với các hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị thì việc hỗ trợ nhà ở giải quyết theo hướng: Các trường hợp đã có nhà ở, nhưng là nhà tạm, hư hỏng, xuống cấp thì huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ một phần kinh phí, kết hợp cho vay ưu đãi để các hộ dân tự cải tạo, sửa chữa nhà ở; đối với các hộ đặc biệt khó khăn thì huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương để hỗ trợ chỗ ở phù hợp.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng, cải tạo nhà trọ đạt chuẩn để cho thuê.

đ) Các nhóm giải pháp khác

- Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, quản lý đất đai, quản lý xây dựng để bảo đảm đơn giản, hiệu quả trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng trong thiết kế, thi công xây dựng và sử dụng nhà ở, bảo đảm các công trình nhà ở, kể cả các nhà ở do dân tự xây dựng đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn trong sử dụng, có khả năng ứng phó với thiên tai, động đất, biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư áp dụng các loại công nghệ xây dựng hiện đại; sử dụng các loại vật liệu xây và trang thiết bị trong nước xây dựng nhà ở công

nhân, nhà ở xã hội để giảm giá thành nhà ở và rút ngắn thời gian xây dựng, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Tuyên truyền, phát động phong trào, có tổ chức để phát huy sức mạnh cộng đồng trong phát triển nhà ở đặc biệt là hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội, các hộ nghèo khu vực đô thị, nông thôn cải thiện chỗ ở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở. Công khai hệ thống thông tin bất động sản nhà ở, minh bạch các dự án nhà ở trên phương tiện đại chúng để tất cả các đối tượng có nhu cầu tiếp cận thông tin.

- Chú trọng thực hiện công tác dự báo nhu cầu, lập kế hoạch phát triển nhà ở; đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai ngay sau khi Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đăng tải công khai Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp, cơ chế chính sách, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; đồng thời hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các địa phương để triển khai thực hiện.

đ) Rà soát, cập nhật các vị trí đề xuất đầu tư dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội vào các quy hoạch liên quan cho phù hợp với mục tiêu đầu tư để triển khai thực hiện theo quy định. Rà soát việc lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn của các địa phương đảm bảo phải có bố trí đủ quỹ đất dành cho phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất của từng dự án xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ. Đối với các địa phương còn lại, căn cứ vào điều kiện cụ thể và nhu cầu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; tham mưu việc yêu cầu chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại

trong thời gian tới phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của địa phương.

e) Khi lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp, phải bố trí diện tích đất phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà công nhân, thiết chế của công đoàn đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại Khu công nghiệp đó.

g) Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị liên quan rà soát các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập để đề xuất các quỹ đất chưa sử dụng có vị trí phù hợp; chủ trì tham mưu, đề xuất điều chỉnh một phần diện tích đất Khu công nghiệp để đầu tư xây dựng khu nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho công nhân.

h) Rà soát việc bàn giao quỹ đất 20% từ các dự án nhà ở thương mại; xác định rõ nguyên nhân quỹ đất này còn thấp và đề xuất giải pháp.

i) Nghiên cứu tham khảo các dự án đã thực hiện thành công trên địa bàn tỉnh và tại các tỉnh, thành khác trên cả nước để đề xuất thêm nhiều mô hình đầu tư nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

k) Chủ trì rà soát toàn bộ các quy định về điều kiện tối thiểu của các khu nhà trọ công nhân để phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hàng quý phải có kế hoạch kiểm tra các khu nhà trọ của các hộ gia đình, cá nhân xây dựng, nếu chưa đảm bảo các yêu cầu theo quy định thì có giải pháp khuyến khích, tuyên truyền, hỗ trợ để sửa chữa cải tạo lại, nâng cấp cho phù hợp, đảm bảo quy định. Kết quả kiểm tra phải được gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, ban ngành có liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hồ sơ chủ trương đầu tư các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội và thực hiện giám sát đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát toàn bộ quỹ đất, nhất là quỹ đất công trên địa bàn để đề xuất đưa vào quy hoạch sử dụng đất quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Trong quá trình rà soát, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải có đánh giá nhu cầu nhà ở của công nhân các doanh nghiệp nằm ngoài Khu công nghiệp cũng như nhu cầu nhà ở xã hội của các đối tượng thu nhập thấp trên địa bàn để tính toán đề xuất quỹ đất cho phù hợp.

c) Sở Tài chính

- Xác định khoản nộp, quản lý kinh phí thu được (từ quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án khu đô thị có nhà ở theo quy định) chuyển vào Quỹ phát triển nhà ở.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng hiệu quả nguồn vốn Quỹ phát triển nhà ở tỉnh để phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; thực hiện việc bố trí vốn từ Quỹ phát triển nhà ở của tỉnh theo kế hoạch hàng năm ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Nai để triển khai chính sách hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định khi được mua, thuê mua nhà ở xã hội; cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội và hộ gia đình, cá nhân tham gia xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

d) Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thực hiện các chế độ miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác liên quan đến chính sách phát triển và quản lý nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về thuế.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Nai lập kế hoạch vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ chính sách, hộ có công, hộ nghèo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh.

- Phối hợp các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố dự báo nhu cầu nhà ở cho công nhân, người lao động tại các cụm công nghiệp.

g) Ban Quản lý các Khu công nghiệp

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; dự báo nhu cầu nhà ở cho công nhân, người lao động tại các Khu công nghiệp để phối hợp Sở Xây dựng tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, ban hành kế hoạch đầu tư xây dựng nhà ở công nhân phù hợp với từng giai đoạn.

- Chủ trì rà soát toàn bộ các Khu công nghiệp đã hình thành, thống kê về các dự án nhà ở công nhân gắn với các Khu công nghiệp, nhu cầu nhà ở công nhân hiện tại cũng như khi lấp đầy các Khu công nghiệp; đề xuất cụ thể về khả năng bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng khu nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho công nhân trong Khu công nghiệp. Trường hợp các Khu công nghiệp đã hình thành, có khó khăn về nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao

cho người lao động thì rà soát quỹ đất công nghiệp còn lại của Khu công nghiệp, quỹ đất dịch vụ của Khu công nghiệp chưa dùng hết để hướng dẫn chủ đầu tư Khu công nghiệp điều chỉnh thành đất dịch vụ, thu hút đầu tư xây dựng các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong Khu công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển mô hình Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ.

- Hướng dẫn, giới thiệu các doanh nghiệp khi thực hiện đầu tư dự án sản xuất kinh doanh tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh cần gắn trách nhiệm và quyền lợi của chính doanh nghiệp sử dụng lao động trong việc đầu tư các khu nhà ở xã hội, ký túc xá phục vụ công nhân.

h) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất” theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

i) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng chủ trương tham gia xây dựng và phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại địa phương, đồng thời, giám sát công tác triển khai thực hiện.

k) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội sau khi được Trung ương chỉ định theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

l) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Nai thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay đúng đối tượng theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

m) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức, chỉ đạo triển khai Kế hoạch và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Định kỳ, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn

báo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

b) Xác định chỉ tiêu phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Căn cứ vào Kế hoạch, chủ động phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên địa bàn.

d) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để đáp ứng đủ nhu cầu cho phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, trong quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị của địa phương; đề xuất thu hồi quỹ đất thuộc các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới đã giao cho các chủ đầu tư, nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, quỹ đất 20% trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị nhưng chưa sử dụng để thực hiện lựa chọn chủ đầu tư có nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy định.

đ) Chủ trì lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

e) Làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

g) Chủ trì thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đảm bảo tiến độ và kế hoạch đã được phê duyệt cho dự án phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; quản lý quỹ đất; quản lý hoạt động xây dựng của chủ đầu tư khi thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên địa bàn.

h) Thực hiện xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

i) Hàng năm, các địa phương: Biên Hòa, Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, mỗi địa phương thực hiện lựa chọn chủ đầu tư cho từ 02-03 dự án nhà ở; các địa phương: Long Khánh, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán, mỗi địa phương thực hiện các thủ tục chấp thuận đầu tư cho từ 01-02 dự án nhà ở để lựa chọn chủ đầu tư.

k) Thực hiện triển khai các cơ chế chính sách về phát triển và quản lý nhà ở công nhân, nhà ở xã hội của Trung ương, của Tỉnh; cụ thể hóa về cơ chế khuyến khích, ưu đãi thêm của địa phương để kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn.

l) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng nhà trọ để cho thuê đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

m) Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính theo thẩm quyền được phân cấp và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cải cách, đơn giản thủ tục hành chính trong công tác như: cấp phép xây dựng; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; công bố, công khai quy hoạch, cung cấp thông tin các loại quy hoạch về đất đai, xây dựng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Xây dựng;
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Thường trực UBND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2023\UBT\Tham mưu XD\>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Phụ lục I

**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở CÔNG NHÂN,
NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI**

(Kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất dự án (ha)	Tổng số căn
	Tổng cộng		9 dự án	52,64	10.202
I	Thành phố Biên Hòa		1 dự án	0,59	435
1	Nhà ở xã hội A6, A7	Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai	phường Quang Vinh	0,59	435
II	Huyện Nhơn Trạch		3 dự án	25,03	6.042
1	Dự án nhà ở xã hội chung cư cho người thu nhập thấp	Công ty Đệ Tam	xã Phước An	5,01	2.192
2	Dự án khu nhà ở công nhân	Công ty IDICO - URBIZ	xã Phước Thiện và thị trấn Hiệp Phước	10,02	1.950
3	Dự án khu nhà ở công nhân (dự án thứ 2)			10,00	1.900
III	Huyện Long Thành		2 dự án	7,11	1.795
1	Dự án nhà ở xã hội xã Lộc An	Công ty D2D	xã Lộc An	5,00	1.155
2	Dự án nhà ở công nhân	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	xã Tam An	2,11	640
IV	Huyện Trảng Bom		1 dự án	2,05	624,00
1	Khu Nhà ở xã hội thuộc trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo	Công ty Cổ phần Thống Nhất	thị trấn Trảng Bom	2,05	624
V	Thành phố Long Khánh		1 dự án	16,67	1.054
1	Nhà ở xã hội	Công ty Thành Thắng	Phường Bảo Vinh	16,67	1.054
VI	Huyện Cẩm Mỹ		1 dự án	1,20	252
1	Khu nhà ở xã hội DNTN Á Châu	DNTN Á Châu	thị trấn Long Giao	1,20	252
VII	Huyện Vĩnh Cửu	không có			
VIII	Huyện Thống Nhất	không có			
IX	Huyện Xuân Lộc	không có			
X	Huyện Định Quán	không có			
XI	Huyện Tân Phú	không có			

Phụ lục II
VỊ TRÍ, KHU VỰC PHÁT TRIỂN NHÀ Ở CÔNG NHÂN, NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chi chú: Danh mục này chưa bao gồm quỹ đất nhà ở xã hội trong các Nhà ở thương mại do danh mục các Nhà ở thương mại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1258/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Stt	Tên dự án (tên tạm gọi)	Địa điểm	Diện tích đất (ha)
	TOÀN TỈNH		700,13
I	THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		33,67
1	Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4 ha phường Long Bình Tân	phường Long Bình Tân	1,41
2	Nhà ở xã hội tại khu đất 2,85 ha phường Tân Hòa	phường Tân Hòa	2,85
3	Nhà ở xã hội tại 02 Khu đất thuộc dự án Khu tái định cư Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Biên Hòa	phường Phước Tân	1,65
4	Nhà ở xã hội phường Long Bình	phường Long Bình	0,95
5	Khu đất chung cư thuộc Khu tái định cư phường Long Bình	phường Long Bình	2,40
6	Khu đất có diện tích khoảng 0,74 ha tại phường Tân Hiệp (Thửa 19 tờ bản đồ 22 - Công ty Cự Hùng)	phường Tân Hiệp	0,74
7	Nhà ở xã hội	phường Tân Hạnh	1,60
8	Nhà ở xã hội	phường Tam Hiệp	0,64
9	Nhà ở xã hội	phường Tân Phong	0,31
10	Nhà ở cán bộ chiến sĩ Quân khu 7	Phường Tân Phong một phần xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu	4,33
11	Khu đất có diện tích 6600 m ² phường Quang Vinh (sau Kho bạc nhà nước tỉnh)	phường Quang Vinh	0,66
12	Nhà ở xã hội	phường Bửu Hòa	0,53
13	Nhà ở xã hội	phường Trảng Dài	4,97
14	Nhà ở chiến sĩ, Tờ số 7, thửa 48 phường Trảng Dài	Phường Trảng Dài	0,33
15	Nhà ở cán bộ chiến sĩ công an tỉnh Đồng Nai	Phường Trảng Dài	5,00
16	Nhà ở xã hội phường Bình Đa	phường Bình Đa	2,97
17	Khu nhà ở cho công nhân và thu nhập thấp	phường Hóa An	2,06
18	Nhà xã hội	phường Bửu Hòa	0,27
II	THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		4,65
1	Nhà ở xã hội	phường Bảo Vinh	4,65
III	HUYỆN NHƠN TRẠCH		32,37
1	Khu chung cư nhà ở xã hội trong Khu tái định cư 44,4 ha xã Phước An	xã Phước An	5,61
2	Khu chung cư nhà ở xã hội	xã Phước Thiện	1,60
3	Khu chung cư nhà ở xã hội	xã Phú Hội	2,60
4	Khu nhà ở xã hội (dự kiến hoán đổi đất 20% của các Nhà ở thương mại của Công ty Sao Mai, Công ty 3L, Công ty Hạ tầng Sài Gòn)	xã Phú Hội	11,16
5	Khu nhà ở xã hội (dự kiến hoán đổi đất 20% của các Nhà ở thương mại của Công ty Sao Mai, Công ty 3L, Công ty Hạ tầng Sài Gòn)	xã Phú Hội	11,40

IV HUYỆN LONG THÀNH			
1	Khu nhà ở xã hội (tại mỏ đá đã san lấp)	xã An Phước	79,40 7,33
2	Khu đất trong ranh giới đất do Ban chỉ huy Quân sự huyện Long Thành đang quản lý	xã Phước Bình	10,09
3	Khu nhà ở phục vụ cán bộ và công nhân khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn giai đoạn 1	xã Bình Sơn	15,25
4	Khu nhà ở xã hội phục vụ cán bộ và công nhân khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn giai đoạn 2	xã Bình Sơn	22,39
5	Khu đất quy hoạch nhà ở xã hội	xã Bình Sơn	24,34
V HUYỆN TRẢNG BOM			
1	Khu nhà ở xã hội (tại thửa đất 128 tờ bản đồ số 8)	thị trấn Trảng Bom	40,52 8,31
2	Khu nhà chung cư tại ô đất NC2 thuộc Quy hoạch Khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo	thị trấn Trảng Bom	4,89
3	Khu nhà ở xã hội	xã Đồi 61	10,00
4	Khu nhà ở xã hội (vị trí Công ty TNHH Hoa Nghi)	xã Hố Nai 3	1,07
5	Khu nhà ở xã hội (tờ 58, thửa 18)	xã Bắc Sơn	6,30
6	Khu nhà ở công nhân (một phần thửa 8 tờ 14)	xã Bắc Sơn	7,70
7	Nhà ở xã hội cho cán bộ quân đội trên địa bàn tỉnh (tại tờ 36 thửa 49)	xã Sông Trầu	2,25
VI HUYỆN VĨNH CỬU			
1	Khu nhà ở xã hội ấp 1 phạm vi khu đất thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 32, 39	xã Thạnh Phú	140,54 10,00
2	Khu nhà ở xã hội ấp 7 (kế dự án Khu dân cư Miền Đông) phạm vi khu đất thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 18	xã Thạnh Phú	4,70
3	Khu nhà ở xã hội ấp 5 (Khu đất Công ty Nông sản) phạm vi khu đất thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số 18	xã Thạnh Phú	2,30
4	Khu nhà ở công nhân phạm vi khu đất thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 47, 85	thị trấn Vĩnh An	35,74
5	Khu nhà ở xã hội thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 18	xã Vĩnh Tân	60,80
6	Khu nhà ở xã hội phạm vi khu đất thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 23	xã Thiện Tân	17,00
7	Khu nhà ở xã hội phạm vi khu đất thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 26, tờ bản đồ số 27	xã Tân An	10,00
VII HUYỆN THỐNG NHẤT			
1	Khu nhà ở chuyên gia và công nhân tại Khu công nghiệp Dầu Giây	xã Hưng Lộc	29,00 5,63
2	Khu nhà ở xã hội	xã Hưng Lộc	7,77
3	Khu nhà ở xã hội	thị trấn Dầu Giây	15,60
VIII HUYỆN CẨM MỸ			
1	Khu nhà ở xã hội	thị trấn Long Giao	288,58 8,42
2	Khu nhà ở xã hội	xã Xuân Mỹ	0,50
3	Khu nhà ở công nhân	xã Thừa Đức	6,28
4	Khu nhà ở xã hội phục vụ người lao động Khu công nghiệp Xuân Quế 1	xã Sông Nhạn	57,32
5	Khu nhà ở xã hội phục vụ người lao động Khu công nghiệp Xuân Quế 2	xã Sông Nhạn	16,83
6	Khu nhà ở xã hội phục vụ người lao động Khu công nghiệp Xuân Quế 3	xã Sông Nhạn	28,97

7	Khu nhà ở xã hội phục vụ người lao động Khu công nghiệp Xuân Quế 4	xã Xuân Quế	20,57
8	Khu nhà ở xã hội phục vụ người lao động Khu công nghiệp Xuân Quế 5	xã Xuân Đường	21,07
9	Khu nhà ở cho người lao động Khu công nghiệp Long Đức 3 - KV1	xã Sông Nhạn	15,92
10	Khu nhà ở cho người lao động Khu công nghiệp Long Đức 3 - KV2	xã Sông Nhạn	11,37
11	Khu nhà ở cho người lao động Khu công nghiệp Tân Hiệp 1	xã Sông Nhạn	77,45
12	Khu nhà ở cho người lao động Khu công nghiệp Tân Hiệp 2	xã Sông Nhạn	23,88
IX	HUYỆN ĐỊNH QUÁN		14,67
1	Khu nhà ở công nhân và dịch vụ phục vụ công nhân làm việc tại Khu công nghiệp Phú Cường	xã Phú Cường	3,98
2	Khu nhà ở xã hội tại thửa đất số 15, 17, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 36, 37, 38 và 39 tờ bản đồ số 61	xã La Ngà	7,81
3	Khu nhà ở xã hội (tại ấp 1)	xã Phú Tân	0,24
4	Khu nhà ở xã hội (tại ấp 2)	xã Gia Canh	2,64
X	HUYỆN TÂN PHÚ		21,00
1	Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Tân Phú	xã Phú Lộc	21,00
XI	HUYỆN XUÂN LỘC		15,74
1	Khu nhà ở xã hội tại khu 6 thị trấn Gia Ray	thị trấn Gia Ray	2,90
2	Khu nhà ở xã hội tại xã Xuân Tâm	xã Xuân Tâm	8,09
3	Khu nhà ở xã hội tại xã Xuân Hiệp	xã Xuân Hiệp	4,75